

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/KH-UBND

Xuân Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Mục tiêu giảm nghèo năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND, ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 40/NQ-ĐU ngày 29 tháng 12 năm 2025; Nghị quyết Hội nghị ban chấp hành đảng bộ lần thứ 3 (mở rộng) khóa I nhiệm kỳ 2025 - 2030 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2026.

Căn cứ Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã, Nghị Quyết phát triển kinh tế xã hội - Quốc phòng an ninh năm 2026.

Thực hiện Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang, Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026, cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thường xuyên, liên tục từ xã đến thôn. Gắn công tác giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, thôn bản căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong công tác giảm nghèo. Ưu tiên hỗ trợ có điều kiện, khuyến khích hộ nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững.

II. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO ĐA CHIỀU CUỐI NĂM 2025

1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025

- Tổng số hộ dân cư: 1.882 hộ.
- Hộ nghèo cuối năm 2025: 72 hộ, chiếm tỷ lệ 3,83%.
- Hộ cận nghèo: 78 hộ, chiếm tỷ lệ 4,14%.
- Hộ không nghèo: 1.732 hộ, chiếm tỷ lệ 92,03%.

2. Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo

- Tiêu chí 1: Việc làm

+ Chỉ số 1.2. Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%: 11/72 hộ, chiếm tỷ lệ 15,3% tổng số hộ nghèo.

- Tiêu chí 2: Y tế

+ Chỉ số 2.2. Hộ gia đình có ít nhất một thành viên từ 06 tuổi trở lên không có thẻ BHYT: 21/72 hộ, chiếm tỷ lệ 29,2% tổng số hộ nghèo.

- Tiêu chí 3: Giáo dục

+ Chỉ số 3.1. Hộ gia đình có ít nhất một người trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng: 14/72 hộ, chiếm tỷ lệ 19,4 % tổng số hộ nghèo.

- Tiêu chí 4: Nhà ở

+ Chỉ số 4.1. Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc: 10/72 hộ, chiếm tỷ lệ 13,9% tổng số hộ nghèo.

- Tiêu chí 5: Nước sinh hoạt và vệ sinh

+ Chỉ số 5.2. Hộ gia đình không sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh: 14/72 hộ, chiếm tỷ lệ 19,4% tổng số hộ nghèo.

- Tiêu chí 6: Tiếp cận thông tin

+ Chỉ số 6.1. Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng internet: 2/72 hộ, chiếm tỷ lệ 2,8% tổng số hộ nghèo.

3. Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ đăng ký thoát nghèo

- Tiêu chí 4: Nhà ở

+ Chỉ số 4.1. Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc: 07 hộ, chiếm tỷ lệ 100% tổng số hộ đăng ký thoát nghèo.

4. Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo

- Tiêu chí 1: Việc làm

+ Chỉ số 1.2. Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%: 4/78 hộ, chiếm tỷ lệ 5,1% tổng số hộ cận nghèo.

- Tiêu chí 2: Y tế

+ Chỉ số 2.2. Hộ gia đình có ít nhất một thành viên từ 06 tuổi trở lên không có thẻ BHYT: 30/78 hộ, chiếm tỷ lệ 38,5% tổng số hộ cận nghèo.

- Tiêu chí 3: Giáo dục

+ Chỉ số 3.1. Hộ gia đình có ít nhất một người trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng: 13/78 hộ, chiếm tỷ lệ 16,7 % tổng số hộ cận nghèo.

- Tiêu chí 4: Nhà ở

Chỉ số 4.1. Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc: 10/78 hộ, chiếm tỷ lệ 12,7% tổng số hộ cận nghèo.

- *Tiêu chí 5: Nước sinh hoạt và vệ sinh*

+ Chỉ số 5.2. Hộ gia đình không sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh: 19/78 hộ, chiếm tỷ lệ 24,4% tổng số hộ cận nghèo.

- *Tiêu chí 6: Tiếp cận thông tin*

+ Chỉ số 6.1. Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng internet: 2/78 hộ, chiếm tỷ lệ 2,6% tổng số hộ cận nghèo.

5. Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ đăng ký thoát cận nghèo.

- *Tiêu chí 1: Việc làm*

+ Chỉ số 1.2. Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%: 04/11 hộ, chiếm tỷ lệ 36,4% tổng số hộ đăng ký thoát cận nghèo.

- *Tiêu chí 4: Nhà ở*

Chỉ số 4.1. Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc: 07/11 hộ, chiếm tỷ lệ 63,6% tổng số hộ cận nghèo.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2026

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình giảm nghèo bền vững; huy động và lồng ghép các nguồn lực nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu giảm 04 hộ nghèo, tương đương giảm 0,213% tỷ lệ hộ nghèo so với đầu năm 2026.

- Phấn đấu giảm 07 hộ cận nghèo, tương đương giảm 0,37% tỷ lệ hộ cận nghèo so với đầu năm 2026.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo quy định của Nhà nước.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được vay vốn tín dụng chính sách xã hội để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định; được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- 100% học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng đầy đủ chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo.

- 100% lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tư vấn việc làm, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm phù hợp.

- Phấn đấu hỗ trợ cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt, công trình vệ sinh cho các hộ nghèo còn thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% các thôn triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu giảm nghèo.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được giao phụ trách công tác giảm nghèo. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các thôn trong triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo năm 2026 đã đề ra.

2. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tăng cường vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo phát huy ý chí tự lực, chủ động phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình thoát nghèo hiệu quả trên địa bàn.

3. Hỗ trợ Phát triển sản xuất, tạo sinh kế

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, khoa học kỹ thuật và các mô hình sản xuất phù hợp nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình, ngành nghề nông thôn và các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm để tạo việc làm, tăng thu nhập bền vững cho người dân.

4. Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gắn với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ kết nối việc làm và xuất khẩu lao động; tạo điều kiện để người lao động tiếp cận các chính sách vay vốn giải quyết việc làm, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

5. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội gắn với công tác giảm nghèo bền vững; bảo đảm hỗ trợ đầy đủ, kịp thời cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế.

- Tăng cường hỗ trợ vay vốn ưu đãi, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển sinh kế nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, bảo hiểm y tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Đẩy mạnh công tác rà soát, quản lý đối tượng thụ hưởng, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn.

6. Cải thiện điều kiện sống và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

- Tập trung cải thiện điều kiện sống của người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, thông tin và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, trợ giúp pháp lý và các chương trình hỗ trợ đời sống nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phụ trách các thôn; phối hợp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân, đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu UBND xã thành lập 02 tổ rà soát, đánh giá lại các hộ đăng ký thoát nghèo năm 2026 và triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Hướng dẫn Nhân dân phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ sinh kế, vay vốn ưu đãi, ứng dụng khoa học kỹ thuật và nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Thực hiện rà soát các hộ đủ điều kiện thoát nghèo, giảm nghèo trên địa bàn các thôn, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định và hoàn thành trong tháng 5 năm 2026

2. Phòng văn hóa

- Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2026; phối hợp rà soát, cập nhật hộ nghèo, hộ cận nghèo và theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo và an sinh xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân.

- Phối hợp triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, bảo hiểm y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Lãnh đạo các đơn vị Trường học (*Trường THPT, THCS và Tiểu học, Mầm Non*)

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ về giáo dục đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp, hạn chế tình trạng bỏ học; nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện để học sinh nghèo được tiếp cận môi trường học tập đầy đủ, bình đẳng.

- Phối hợp thực hiện công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng và tạo cơ hội việc làm cho lao động nông thôn. Thường xuyên rà soát, nắm bắt hoàn cảnh học sinh có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ, góp phần thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

4. Trạm y tế xã.

Thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế trên địa bàn. Tăng cường công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và tuyên truyền vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Phối hợp thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản cho người dân. Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình sức khỏe, đời sống của các hộ khó khăn để kịp thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ, góp phần thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

5. Các thành viên Hội đồng Tín dụng - Chính sách (*Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân*)

Xây dựng kế hoạch huy động, giải ngân và quản lý nguồn vốn cho vay tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo quy định; đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi bảo đảm 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo có nhu cầu đều tiếp cận được với các nguồn vốn vay ưu đãi để thúc đẩy phát triển kinh tế và sản xuất, góp phần nâng cao đời sống và xóa đói, giảm nghèo bền vững.

6. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch giảm nghèo năm 2026. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Phối hợp thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về vay vốn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, y tế, giáo dục và an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận

nghèo. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phối hợp triển khai các phong trào thi đua, các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai các chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

8. Ban quản lý các thôn:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo đến Nhân dân trên địa bàn.

Phối hợp rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, nắm bắt tình hình đời sống, nhu cầu hỗ trợ của các hộ để kịp thời đề xuất giải pháp giúp đỡ phù hợp.

Vận động Nhân dân phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững tại thôn.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ trung bình cuối năm 2025, chỉ đạo các xóm trưởng, các ngành đoàn thể thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026 của UBND xã Xuân Giang. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- T.Tr Đảng ủy;
- T.Tr HĐND xã;
- T.Tr UBND xã;
- UBMTTQ và các hội đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị, các ngành của xã;
- Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Minh Thanh